

MẪU SỐ 11b/TTr-ATTP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4988/QĐ-BYT ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)

....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN

Thanh tra an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
*(áp dụng đối với các đoàn thanh tra an toàn thực phẩm do cấp quận, phường tiến hành
thanh tra)*

Căn cứ Quyết định thanh tra số.....ngày/...../..... của(4) về việc
..... (5)

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại (6) Đoàn
thanh tra tiến hành thanh tra.....(3)

I. Đại diện Đoàn thanh tra:

- Ông (bà)chức vụ

.....

- Ông (bà)chức vụ

.....

II. Đại diện

.....(7)

:

- Ông (bà)chức vụ

.....

- Ông (bà)chức vụ
.....

III. Công bố quyết định thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra đọc toàn văn Quyết định thanh tra số..... ngày
...../...../..... của(4) về việc(5);
phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn
thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; thống
nhất lịch làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ
chức, cá nhân có liên quan.

IV. Nội dung và kết quả thanh tra

1. Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở:

1.1 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
.....

1.2 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số:
.....

1.3 Số người lao động: Trong đó: Trực tiếp:..... Gián tiếp:
.....

1.4 Giấy xác nhận kiến thức về ATTP:
.....

1.5 Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh
thực phẩm
.....
.....

1.6 Giấy chứng nhận cơ sở đạt ISO, HACCP và tương đương
.....(nếu có).

2. Công bố sản phẩm:

2.1 Tổng số sản phẩm cơ sở đang sản xuất, kinh doanh:
.....

2.2 Số sản phẩm có giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP còn hiệu lực:

.....

2.3 Số sản phẩm có giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP nhưng đã hết hiệu lực:

.....

2.4 Số sản phẩm không có giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP:

.....

2.5 Danh sách các sản phẩm vi phạm về công bố (2.3; 2.4), ghi cụ thể từng sản phẩm:

.....

.....

.....

.....

2.6 Các nội dung khác về công bố sản phẩm:

.....

3. Ghi nhãn sản phẩm:

3.1 Số sản phẩm được kiểm tra về ghi nhãn:

.....

3.2 Số sản phẩm có nhãn ghi đúng quy định:

.....

3.3 Số sản phẩm có nhãn ghi không đúng quy định:

.....

3.4 Số sản phẩm không có nhãn theo quy định

.....

3.5 Danh sách các sản phẩm vi phạm về ghi nhãn (3.3; 3.4), ghi cụ thể từng sản phẩm:

.....

.....

3.6 Các nội dung khác về ghi nhãn sản phẩm:

.....

4. Điều kiện bảo đảm ATTP:

- Điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ:

.....

- Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

.....

- Quy trình sản xuất, chế biến:

.....

- Vận chuyển và bảo quản thực phẩm:

.....

- Nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực phẩm:

.....

.....

5. Kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm:

.....

.....

6. Quảng cáo sản phẩm:

6.1 Số sản phẩm đang quảng cáo:

.....

6.2 Số sản phẩm có Giấy xác nhận nội dung quảng cáo:

.....

6.3 Số sản phẩm đang quảng cáo nhưng không đúng với nội dung đã được xác nhận, quảng cáo nội dung bị cấm quảng cáo

.....

6.4 Số sản phẩm đang quảng cáo nhưng không có Giấy xác nhận nội dung quảng cáo:

.....
.....
6.5 Danh sách các sản phẩm vi phạm về quảng cáo (6.3; 6.4), ghi cụ thể từng sản phẩm:

6.6 Các nội dung khác về quảng cáo thực phẩm:
.....

7. Kiểm tra nhà nước về ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu:
.....
.....

8. Lấy mẫu kiểm nghiệm:

Đoàn thanh tra lấy mẫu để kiểm nghiệm (có biên bản lấy mẫu kèm theo)

(Yêu cầu cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ công bố sản phẩm (bản photocopy có đóng dấu của cơ sở) của những sản phẩm có lấy mẫu để làm cơ sở đánh giá kết quả).

IV. Nhận xét

1. Các nội dung cơ sở thực hiện đúng:
.....

2. Các hành vi vi phạm, tồn tại
.....

V. Xử lý, kiến nghị xử lý; kiến nghị các biện pháp khắc phục
.....

VI. Ý kiến của cơ sở được thanh tra
.....
.....

Việc thanh tra và lập biên bản thanh tra tại cơ sở kết thúc hồigiờ ... ngày.... tháng năm...

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thànhbản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện Đoàn thanh tra(7)
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiến hành thanh tra

(2) Tên Đoàn thanh tra.

(3) Ghi theo nội dung thanh tra trong quyết định thanh tra

(4) Chức danh của người ra quyết định thanh tra.

(5) Tên cuộc thanh tra.

(6) Địa điểm thực hiện thanh tra.

(7) Cơ quan, đơn vị, cá nhân được thanh tra.